

Bản án số: 200/2021/HS-ST
Ngày 24 – 11 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Châu Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Thúy Nhung
2. Bà Phan Thị Xuân Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Diệu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 121/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 221/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T (Liên), sinh năm 1993 tại tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: thôn S, xã H, huyện P, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị L; bị cáo không có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 30/01/2021 và có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Thanh L, sinh năm 1997 tại tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: thôn D1, xã D, huyện N, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Công Nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần M và bà Nguyễn Thị T; bị cáo không có vợ con; tiền án: Ngày 30/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 124/2018/HSST, đến ngày 24/8/2019 chấp hành xong; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 30/01/2021 và có mặt tại phiên tòa.

3. Huỳnh Văn C, sinh năm 1993 tại tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Văn H và bà Nguyễn Thị C; bị cáo có vợ tên Trần Thị Minh N, có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 26/11/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đến ngày 11/10/2012 chấp hành xong, đã đóng án phí và dân sự. Ngày 20/10/2016 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 103/2016/HSST. Ngày 25/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Thuận xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản số 28/2016/HSST. Tổng hợp hình phạt buộc Cường chấp hành hình phạt chung là 19 tháng tù, đến ngày 08/02/2018 chấp hành xong. Bị cáo bị tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 30/01/2021 và có mặt tại phiên tòa.

4. Hàng Văn P (Năm cặc), sinh năm 2000 tại tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: thôn S, xã H, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hàng Văn X và bà Lê Thị B; bị cáo không có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 29/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”, thời gian thử thách 36 tháng theo bản án số 113/2016/HSST, đến ngày 29/11/2019 chấp hành xong. Bị cáo bị tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 30/01/2021 và có mặt tại phiên tòa.

5. Đào Thanh N, sinh năm 1999 tại tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: thôn S, xã H, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đào B và bà Nguyễn Thị M; bị cáo không có vợ con; tiền án: Ngày 29/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận 27 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 06 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, tổng hợp hình phạt là 33 tháng tù theo bản án số 113/2016/HSST, đến ngày 24/4/2019 chấp hành án xong; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 30/01/2021 và có mặt tại phiên tòa.

6. Đào Phan A (Đông), sinh năm 1999 tại tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: thôn S, xã H, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đào Đ và bà Phan Thị H; bị cáo không có vợ con; tiền án: Ngày 29/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận 27 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 06 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, tổng hợp hình phạt là 33 tháng tù theo bản án số 113/2016/HSST, đến ngày 24/3/2019 chấp hành án xong; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 30/01/2021 và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Đặng Thị P, sinh năm 1971; HKTT: số 69, khu phố H1, phường A, thành phố A, tỉnh Bình Dương (Vắng mặt);

Người đại diện hợp pháp: ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1970 (Giấy ủy quyền số: 3613 ngày 05/4/2021 Văn phòng Công chứng Hồ Nhật Tú Trinh); HKTT: ấp T, xã H, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên ngày 27/01/2021, bị cáo Nguyễn Văn T gọi điện rủ bị cáo Trần Thanh L trộm cắp tài sản để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, bị cáo L đồng ý và thực hiện theo đề nghị của bị cáo T, bị cáo L thuê một xe ô tô biển số 85A-04521 của ông Nguyễn Trung D rồi đi đến nhà bị cáo T tại thôn S, xã H, huyện T, tỉnh Bình Thuận để lấy xà ben, kiềm cộng lực, gang tay vải màu đen các loại cắt vào cốp xe ô tô. Khoảng 02 giờ 00 ngày 28/01/2021, bị cáo L chở bị cáo Hàng Văn P và bị cáo Đào Thanh N vào tỉnh Bình Dương gặp các bị cáo T, Đào Phan A và Huỳnh Văn C. Đến khoảng 17 giờ 00 cùng ngày, bị cáo L tiếp tục điều khiển xe ô tô biển số 85A-04521 chở các bị cáo T, C, N, P và A từ tỉnh Bình Dương đến huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh để ăn uống, hát karaoke và chơi bida. Khi cả nhóm đi về, bị cáo T xem bản đồ trên điện thoại di động thấy có khu quy hoạch dân cư của bà Đặng Thị P tại đường 65, ấp Xóm Đồng, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh rồi kêu bị cáo L điều khiển xe ô tô chở cả nhóm đến đây, khi đến nơi là khoảng 23 giờ 00 cùng ngày. Bị cáo T xuống xe đi khảo sát một vòng rồi quay lại xe ô tô rủ các bị cáo L, Cường, Phúc, Nguyên và Anh để trộm cắp tài sản thì tất cả đồng ý. Bị cáo T cầm theo một kiềm cộng lực để cắt đứt 16 sợi dây điện cáp ngầm hạ thế dài khoảng 374,38 mét, loại C/XLPE/DSTS/PVC 3x50+1x25 SQMN 0,6/1KV Cu JAPAN ISO 9001, các bị cáo P, N, L cùng nhau kéo dây cáp ngầm lên để trên mặt đất để cho bị cáo C cầm kiềm cộng lực cắt nhỏ ra thành 295 đoạn để dễ bỏ vào cốp xe, còn bị cáo A ngồi trên xe ô tô cảnh giới. Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 29/01/2021, khi các bị cáo đang cắt dây điện thì bị Công an xã Tân Phú Trung tuần tra phát hiện và đưa các đối tượng cùng dụng cụ dùng để cắt dây cáp điện về Công an xã làm việc.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống như bản cáo trạng nêu. Bị cáo T chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội, là người tìm được nơi thực hiện hành vi phạm tội, cắt đứt 16 sợi dây điện cáp ngầm hạ thế, bị cáo T liên lạc với bị cáo L, P, N bằng điện thoại. Bị cáo L là người điều khiển xe lấy công cụ chở tất cả các bị cáo và cùng các bị cáo Phúc, Nguyên kéo dây cáp ngầm lên để trên mặt đất để cho bị cáo C cầm kiềm cộng lực cắt nhỏ ra thành 295 đoạn. Bị cáo A là người vai trò cảnh giới.

Cáo trạng số: 124/CT-VKS.CC ngày 11/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố các bị cáo: Nguyễn Văn T, Trần Thanh L, Huỳnh Văn C, Hàng Văn Phúc, Đào Thanh N và Đào Phan A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Thanh L 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Huỳnh Văn C 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Hàng Văn P 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đào Thanh N 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đào Phan A 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe ô tô 7 chỗ hiệu Misubishi màu trắng biển số 85A-04521, số máy: 4A91GQ8315, số khung: NC1WKN006115, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên không đề nghị;

- 295 đoạn dây cáp ngầm hạ thế C/XLPE/DSTS/PVC 3x50 + 1x25 SQMN 0,6/1KV Cu JAPAN ISO 9001, có tổng chiều dài 374,38 mét, nặng khoảng 950kg, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên không đề nghị;

- 01 cây xà ben sắt dài 100cm, 01 cây xà ben sắt dài 139cm, 01 kiềm cộng lực màu xanh dài 34cm, 01 kiềm cộng lực màu cam dài 45cm, 01 kiềm cộng lực màu cam dài 58cm, 01 kiềm cộng lực màu trắng dài 66 cm, 07 chiếc gang tay, là các công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy;

Đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

- 02 điện thoại di động của bị cáo T: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng 256GB, số Imei 1: 357268099667901, Imei 2: 357268099255517; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, số Imei 1: 357759102606076, Imei 2: 357759104606074,

- 01 điện thoại di động của bị cáo L hiệu Mobell C206, màu đen, số Imei: 830011600461249,

- 01 điện thoại di động của bị cáo Phúc hiệu Nokia màu đen, số Seri: 357752107314846, số Imei: 357754100221004,

- 01 điện thoại di động của bị cáo Nguyễn hiệu Realme màu xanh, số Imei 1: 860343041840391, Imei 2: 8603433041840383,

Đề nghị trả lại:

- Bị cáo L 01 điện thoại di động hiệu Vivo V2025, màu đen, số Imei 1: 866243059823178, Imei 2: 866243059823160,

- Bị cáo Phúc 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, chưa mở pass

- Bị cáo Cường 01 điện thoại di động hiệu Oppo A31, 128 GB, số Imei 1: 860646041008854, Imei 2: 860646041008847 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, số Imei: 356770085904611,

- Bị cáo Anh 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ, số Imei 1: 862134041985650, Imei 2: 862134041985643.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của các bị cáo khắc phục cho người bị hại số tiền 54.630.000 đồng.

Tại phiên tòa trong lời nói sau cùng các bị cáo đã thấy được hành vi của các bị cáo là sai trái mong được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh:

Qua diễn biến tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy có cơ sở xác định: Khoảng 23 giờ 00 ngày 28/01/2021, các bị cáo: Nguyễn Văn T, Trần Thanh L, Huỳnh Văn C, Hàng Văn Phúc, Đào Thanh N và Đào Phan A đã cùng nhau lén lút cắt đứt và là lấy trộm 16 sợi dây điện cáp ngầm hạ thế dài khoảng 374,38 mét, loại C/XLPE/DSTS/PVC 3x50+1x25 SQMN 0,6/1KV Cu JAPAN ISO 9001, đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 29/01/2021 thì các bị cáo bị bắt.

Kết luận định giá tài sản ngày 01/02/2021 và ngày 26/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 295 đoạn dây cáp ngầm hạ thế C/XLPE/DSTS/PVC 3x50 + 1x25 SQMN 0,6/1KV Cu JAPAN ISO 9001, có tổng chiều dài 374,38 mét, nặng khoảng 950kg có tổng giá trị là 127.775.894 đồng (BL 273, 302).

Hành vi của các bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản, phạm vào điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017. Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố bị cáo là có căn cứ.

Các bị cáo là người có đầy đủ sức khỏe để lao động sinh sống lương thiện, nhưng do tham lam lười lao động lại muốn có nhiều tiền để thỏa mãn các nhu cầu cá nhân nên đã cố ý thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài. Trong vụ án này: Các bị cáo đã thực hiện hành

trộm cắp tài sản có giá trị 127.775.894 đồng với lỗi cố ý cao, có sự chuẩn bị chu đáo các công cụ phương tiện phạm tội, là thể hiện sự liều lĩnh, táo bạo, xem thường pháp luật và trật tự nơi công cộng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tài sản của người bị hại, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến đời sống sinh hoạt của mọi người tại địa phương. Các bị cáo Trần Thanh L, Đào Thanh N, Đào Phan A, Huỳnh Văn C, Hàng Văn P có nhân thân xấu do đã từng phạm nhiều tội và bị xử phạt tù vậy mà các bị cáo không lấy đó làm hối cải. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý các bị cáo bằng một hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là phù hợp với quy định của pháp luật.

Bị cáo T chuẩn bị dụng cụ, phương tiện phạm tội nhưng không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cho các bị cáo khác ngay từ đầu. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có dấu hiệu của phạm tội có tổ chức.

Kết quả test ma túy tổng hợp: các bị cáo L, Trọng, Anh, Cường, Nguyễn đều âm tính, riêng bị cáo Phúc dương tính.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Trần Thanh L, Đào Thanh N, Đào Phan A có tiền án chưa được xóa án tích nên căn cứ điểm h khoản 2 Điều 52, Điều 53 các bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nên cần xem xét tăng nặng hình phạt đối với các bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đã khai báo thành khẩn trong quá trình điều tra làm rõ vụ án; cũng như tại phiên tòa và trong lời nói sau cùng thể hiện bị cáo đã có sự ăn năn hối cải; Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo phần nào về hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Văn T là người chủ mưu, chuẩn bị dụng cụ, phương tiện phạm tội nhưng bị cáo chưa có tiền án, tiền sự đây là lần đầu phạm tội của bị cáo; các bị cáo Trần Thanh L, Đào Thanh N, Đào Phan A phạm tội thuộc trường hợp tái phạm; bị cáo Huỳnh Văn C có nhân thân xấu nhiều lần phạm tội Trộm cắp tài sản; bị cáo Hàng Văn P đã từng phạm tội đã được xóa án tích, dương tính với chất ma túy. Hội đồng xét xử xét toàn diện tính chất, mức độ phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo thì quyết định hình phạt của các bị cáo ngang bằng nhau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về thực hiện hoạt động tố tụng: Qua diễn biến phiên tòa cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử chưa ghi nhận có việc khiếu nại hoặc phản ánh tại phiên tòa về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và luật sư. Quá trình điều tra, truy tố các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền do luật định.

[4] Về vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự:

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo khắc phục cho người bị hại, buộc các bị cáo phải liên đới khắc phục số tiền 54.630.000 đồng cho bị hại Đặng Thị P, mỗi bị cáo chịu số tiền là 9.105.000 đồng.

Về vật chứng vụ án:

- 01 xe ô tô 7 chỗ hiệu Mitsubishi màu trắng biển số 85A-04521, số máy: 4A91GQ8315, số khung: NC1WKN006115, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét;

- 295 đoạn dây cáp ngầm hạ thế C/XLPE/DSTS/PVC 3x50 + 1x25 SQMN 0,6/1KV Cu JAPAN ISO 9001, có tổng chiều dài 374,38 mét, nặng khoảng 950kg, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét;

- Công cụ phạm tội gồm: 01 cây xà ben sắt dài 100cm, 01 cây xà ben sắt dài 139cm, 01 kiềm cộng lực màu xanh dài 34cm, 01 kiềm cộng lực màu cam dài 45cm, 01 kiềm cộng lực màu cam dài 58cm, 01 kiềm cộng lực màu trắng dài 66 cm và 07 chiếc găng tay, cần tịch thu tiêu hủy;

- Những điện thoại di động mà các bị cáo dùng để liên hệ nhau thực hiện hành vi phạm tội, làm phương tiện giúp sức cho thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước gồm:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng 256GB, số Imei 1: 357268099667901, Imei 2: 357268099255517 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, số Imei 1: 357759102606076, Imei 2: 357759104606074 của bị cáo T;

+ 01 điện thoại di động của bị cáo L hiệu Mobell C206, màu đen, số Imei: 830011600461249;

+ 01 điện thoại di động của bị cáo Phúc hiệu Nokia màu đen, số Seri: 357752107314846, số Imei: 357754100221004;

+ 01 điện thoại di động của bị cáo Nguyên hiệu Realme màu xanh, số Imei 1: 860343041840391, Imei 2: 8603433041840383.

- Những điện thoại di động không dùng làm phương tiện giúp sức cho thực hiện hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xem xét trả lại các bị cáo gồm:

+ 01 điện thoại di động hiệu Vivo V2025, màu đen, số Imei 1: 866243059823178, Imei 2: 866243059823160 của bị cáo L;

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, chưa mở pass của bị cáo Phúc;

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo A31, 128 GB, số Imei 1: 860646041008854, Imei 2: 860646041008847 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, số Imei: 356770085904611 của bị cáo Cường;

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ, số Imei 1: 862134041985650, Imei 2: 862134041985643 của bị cáo Anh.

[5] Về án phí: Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án để buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Thanh L, Huỳnh Văn C, Hàng Văn Phúc, Đào Thanh N và Đào Phan A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2021;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt:

Bị cáo Trần Thanh L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2021;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt:

Bị cáo Huỳnh Văn C 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2021;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt:

Bị cáo Hàng Văn P 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2021;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt:

Bị cáo Đào Thanh N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2021;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt:

Bị cáo Đào Phan A 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2021.

[2] Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây xà ben sắt dài 100cm, 01 cây xà ben sắt dài 139cm, 01 kiềm cộng lực màu xanh dài 34cm, 01 kiềm cộng lực màu cam dài

45cm, 01 kiềm cộng lực màu cam dài 58cm, 01 kiềm cộng lực màu trắng dài 66 cm, 07 chiếc găng tay.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng 256GB, số Imei 1: 357268099667901, Imei 2: 357268099255517 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, số Imei 1: 357759102606076, Imei 2: 357759104606074 của bị cáo T;

+ 01 điện thoại di động của bị cáo L hiệu Mobell C206, màu đen, số Imei: 830011600461249;

+ 01 điện thoại di động của bị cáo P hiệu Nokia màu đen, số Seri: 357752107314846, số Imei: 357754100221004;

+ 01 điện thoại di động của bị cáo Nguyễn hiệu Realme màu xanh, số Imei 1: 860343041840391, Imei 2: 8603433041840383.

Trả lại:

+ Bị cáo L 01 điện thoại di động hiệu Vivo V2025, màu đen, số Imei 1: 866243059823178, Imei 2: 866243059823160;

+ Bị cáo P 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, chưa mở pass;

+ Bị cáo C 01 điện thoại di động hiệu Oppo A31, 128 GB, số Imei 1: 860646041008854, Imei 2: 860646041008847 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, số Imei: 356770085904611;

+ Bị cáo A 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ, số Imei 1: 862134041985650, Imei 2: 862134041985643.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Thanh L, Huỳnh Văn C, Hàng Văn Phúc, Đào Thanh N và Đào Phan A, mỗi bị cáo phải trả số tiền là 9.105.000 (Chín triệu một trăm lẻ năm ngàn) đồng cho bị hại Đặng Thị P.

[4] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí, lệ phí năm 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Thanh L, Huỳnh Văn C, Hàng Văn Phúc, Đào Thanh N và Đào Phan A, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Thanh L, Huỳnh Văn C, Hàng Văn Phúc, Đào Thanh N và Đào Phan A, mỗi bị cáo phải chịu 455.250 (Bốn trăm năm mươi lăm ngàn hai trăm năm mươi) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Riêng người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố

Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Châu Trình